|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Hồng Thái Đông**  **Tổ: KH Xã hội** | Họ và tên giáo viên: Lê Thị Quyên |

Ngày soạn: 23/02/2024

Ngày giảng: 26 /02/2024

**TUẦN 23 - TIẾT 89**

**VĂN BẢN: CÂY KHẾ**

Môn học: Ngữ Văn ; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Người kể chuyện ngôi thứ ba, chủ đề câu chuyện diễn biến cốt truyện, kể tóm tắt.

- Những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật; các yếu tố kì ảo như con vật kì ảo, không gian kì ảo; lời kể chuyện…

- Bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm qua câu chuyện.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự học: HS có ý thức tự học thu thập tư liệu hoàn thành nhiệm vụ GV giao cho cá nhân – nhóm.

- Góp phần phát triển năng lực đọc - hiểu văn bản truyện cổ tích cho HS:

+ Nhận biết, phân tích và cảm nhận được các đặc điểm của nhân vật.

+ Chỉ ra được những nghệ thuật đặc sắc của truyện.

+ Liên hệ với đặc điểm tính cách của nhân vật với đời sống thực tế qua gia cảnh của hai anh em.

+ Hiểu được bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm qua câu chuyện.

- Năng lực giao tiếp: Sử dụng ngôn ngữ khi trao đổi nhóm, trình bày VĐ mà giáo viên giao.

- Năng lực hợp tác: Tích cực cùng trao đổi, thảo luận với nhóm trên cơ sở nhiệm vụ của giáo viên giao về các vấn đề liên quan đến văn bản.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Trên cơ sở nhiệm vụ của giáo viên giao hiểu được vấn đề, hoặc hợp tác với nhóm để giải quyết vấn đề. Để từ đó hiểu được giá trị ý nghĩa của câu chuyện.

**-** Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Khi chia sẻ những câu chuyện, bộ phim ấn tượng và có ý nghĩa về gia đình; trình bày ý kiến về giá trị của tác phẩm hay khi viết các vấn đề về tác phẩm hoặc có liên quan đến tác phẩm.

- Năng lực văn học: Cảm thụ về giá trị nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản; phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu văn chương, tình yêu gia đình.

- Bồi dưỡng lòng đồng cảm, sẻ chia và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.

- Bồi dưỡng thái độ sống tự chủ, sống có trách nhiệm, biết vươn lên trong mọi hoàn cảnh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Bài giảng trình chiếu

**2. Học liệu**

- Tư liệu, phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Câu hỏi kiểm tra:**

?Nêu ý nghĩa của truyện Sơn Tinh- Thủy Tinh? Vì sao cả ST và TT đều có sức mạnh phi thường mà chỉ có ST mới được coi là người anh hùng?

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU ( 5’)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động: Xem video** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

GV tổ chức cho HS xem video và đặt câu hỏi gợi dẫn vào bài:

- Câu chuyện có những nhân vật nào?

- Con vật xuất hiện trong câu chuyện có gì đặc biệt?

- Em thích nhân vật nào, vì sao?

**GV dẫn vào bài:** *Henry Miller từng nói: “Đích đến của chúng ta không phải là một vùng đất, mà là một cách nhìn mới.” Thật vậy, cuộc sống là chuyến phiêu lưu kì thú. Nhưng vấn đề không phải là chúng ta được đặt chân đến đâu, khám phá được những gì? Mà quan trọng là ta nhìn nhận vấn đề ở khía cạnh nào, ta nhận thức được điều gì từ điều mình trải qua? Bài học Cây khế hôm nay sẽ giúp các em có cách nhìn nhận, đánh giá con người với hai cách ứng xử trong cùng một việc làm, cùng một nơi họ đặt chân đến.*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG ( 7’)**

**a) Mục tiêu**: HS biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích.

- Nắm được thể loại, ngôi kể, bố cục , PTBBĐ…

**b) Nội dung**:

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  - GV lưu ý trong khi đọc văn bản, HS chủ yếu sử dụng ba chiến lược: tưởng tượng, theo dõi và dự đoán.  - GV cho HS tìm hiểu thêm về các dị bản khác của truyện cổ tích *Cây khế*.  Câu hỏi 1:  ? Sắp xếp các sự việc chính trong truyện theo thứ tự hợp lí **(Phiếu học tập số 1):**  *a. Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có.*  *b. Cha mẹ chết, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế.*  *c. Người anh biết chuyện, đổi gia tài của mình lấy cây khế, người em bằng lòng.*  *d. Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng.*  *e. Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ, nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều* vàng.  *g. Người anh bị rơi xuống biển và chết.*  Câu hỏi 2:  ? Tìm những từ ngữ quen thuộc chỉ thời gian quá khứ, không gian không xác định trong truyện!  ? Em có thích truyện không? Vì sao? Truyện kể về nhân vật nào?  ? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  - Đọc văn bản, tìm hiểu một số từ khó.  - Làm việc cá nhân, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  **GV:**  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động cá nhân.  - Ý nghĩa các cụm từ chỉ thời gian quá khứ và không gian không xác định: Đây là công thức mở đầu, có ý nghĩa phiếm chỉ không gian – thời gian xảy ra câu chuyện, nhằm đưa người đọc vào thế giới hư cấu thuận lợi hơn.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS:** Trình bày sản phẩm. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **GV:**  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - GV cho HS xem vi deo  [**https://www.youtube.com/watch?v=A1OzVM9-N0s**](https://www.youtube.com/watch?v=A1OzVM9-N0s)  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | | **I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Đọc**  - Tóm tắt các SV:  1 - b. 2 - d. 3 - a. 4 - c.  5 - e. 6 - g.  **2. Tác phẩm**  - Thể loại: Cổ tích  - PTBBĐ: Tự sự  - Ngôi kể: thứ ba ( lời của người kể chuyện) |
| **Hoạt động 2.2: KHÁM PHÁ VĂN BẢN (23’)**  **a.Mục tiêu**:  -Hiểu được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện nói riêng và trong truyện cổ tích nói chung.  - Những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật; các yếu tố kì ảo như con vật kì ảo, không gian kì ảo; lời kể chuyện…  -Tìm được chi tiết miêu tả miêu tả hành động của người anh và người em.So sánh và nhận xét về đặc điểm của hai anh em.  - Nhận xét được ý nghĩa của cách kết thúc truyện. Rút ra bài học cho bản thân từ truyện.  - Bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm qua câu chuyện.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn cho HS thảo luận.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **\*Nhiệm vụ 1: Ý nghĩa chi tiết kì ảo**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kì ảo không? Vì sao?  ? Từ đó suy ra vai trò của nhân vật kì ảo trong truyện nói riêng và trong truyện cổ tích nói chung là gì?  ? Tìm câu nói có dáng dấp ca dao, tục ngữ trong truyện, nhân vật nào đã nói câu nói đó? Tác dụng của cách nói như vậy là gì?  ? Đảo xa nơi con chim đưa người em đến có điều gì kì diệu? Điều kì diệu này đã giúp gì cho cuộc sống của người em sau đó? Từ đó em hãy suy ra vai trò của không gian kì ảo trong truyện cổ tích!  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **HS:**  + Làm việc cá nhân (4p).  + Thảo luận nhóm đôi và ghi kết quả vào vở  (4p)  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  **GV:**  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2 | **II. Khám phá văn bản**  **1. Ý nghĩa chi tiết kì ảo**  - Chim thần: biết nói tiếng người, biết chỗ cất giấu của cải.  → Con vật kì ảo nằm trong danh sách lực lượng thần kì của thế giới cổ tích; xuất hiện nhằm **tạo ra những điều kì diệu; thực hiện chức năng ban thưởng cho nhân vật tốt hoặc trừng phạt nhân vật xấu.**  - Câu nói của chim thần: *Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng*  → Câu nói có vần, dễ thuộc, dễ nhớ. Ngày nay câu ăn một quả, trả cục vàng hay ăn khế, trả vàng cũng thường được nhân dân dùng để **chỉ một việc làm được trả công hậu hĩnh, có kết quả tốt đẹp**.  - Không gian kì ảo (đảo xa):  + Đặc điểm: chim bay mãi, bay mãi, qua bao nhiêu là miền, hết đồng ruộng đến rừng xanh, hết rừng xanh đến biển cả, ra tới giữa biển.  **+ Giúp người em có cuộc sống giàu có.**  → Nhấn mạnh ý nghĩa của không gian kì ảo cùng rất nhiều bất ngờ mà không gian kì ảo đó mang lại cho nhân vật trong thế giới cổ tích. | |
| **\*Nhiệm vụ 2: . Nhân vật người anh, người em và bài học từ truyện**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm HS.  - Yêu cầu HS thực hiện kỹ thuật trạm – mảnh ghép  - Các nhóm HS thực hiện yêu cầu trên phiếu học tập:  (1) Hoàn thành các ô trong bảng sau (nêu những hành động tiêu biểu nhất):   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nhân vật  Đối lập | Người anh | Người em | | Hành động |  |  | | Kết cục |  |  | | Nhận xét |  |  |   (2) Qua kết cục của người anh và người em trong truyện, các tác giả dân gian muốn gửi gắm đến chúng ta bài học gì? Từ truyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS thảo luận nhóm:**  - Vòng trạm (4p).  - Vòng mảnh ghép (6p).  **GV:** theo dõi, hỗ trợ cho các nhóm HS (nếu nhóm HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Gọi ngẫu nhiên HS trong nhóm ghép trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:** - Trình bày sản phẩm.  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm ghép.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | **2. Nhân vật người anh, người em và bài học từ truyện**  **a. Hai nhân vật**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nhân vật  Đối lập | Người anh | Người em | | Hành động | - Chiếm hết tài sản.  - Nịnh nọt người em đổi hết tài sản lấy cây khế.  - May túi 12 gang.  - Cố vơ vét hết vàng trên đảo. | - Thương anh, biết phận mình nên không đòi hỏi.  - Chăm sóc cây khế.  - May túi ba gang, lấy vàng trên đảo.  - Sẵn sàng chia sẻ cây khế với anh. | | Kết cục | Bị rơi xuống biển, “tham thì thâm” | Sống sung túc, “ở hiền gặp lành” | | Nhận xét | Ích kỷ, keo kiệt, tham lam, vô ơn, sống không có tình nghĩa. | Tốt bụng, thật thà, lương thiện, biết ơn, giàu tình nghĩa |   **b. Bài học**  - Không tham lam, biết vừa đủ.  - Sống nhân hậu, tình nghĩa, biết giữ lời hứa, biết đền đáp ơn nghĩa.  - Anh em trong gia đình phải biết thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ nhau.  - Trung thực, chăm chỉ, hiểu được ý nghĩa của lao động chân chính. | |
| **Hoạt động 2.3. Tổng kết: (5’)**  **a) Mục tiêu**: Thấy được nội dung ý nghĩa của truyện. Nghệ thuật kể chuyện  **b) Nội dung**:  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Nhóm lẻ: Liệt kê các đặc sắc về nghệ thuật của truyện.  - Nhóm chẵn: Kết cục của truyện đã gửi gắm đến chúng ta bài học gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** 1 phút viết ý kiến ra góc, 1 phút thống nhất trong nhóm và trình bày trước lớp thông tin.  **GV** hướng theo dõi, quan sát, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: trình bày.  **GV**: Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng HS - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  Từ những kết cục khác nhau đối với người anh và người em, tác giả dân gian muốn gửi gắm bài học về đền ơn đáp nghĩa, niềm tin ở hiền sẽ gặp lành và may mắn sẽ đến với người; tham lam gặp quả báo.  ***2. Nghệ thuật***  - Sắp xếp các tình tiết tự nhiên, khéo léo.  - Sử dụng chi tiết thần kì.  - Kết thúc có hậu | |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập, vận dụng ( 5’)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong truyện “Cây khế” để giải quyết một nhiệm vụ gắn với thực tiễn đời sống.

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà: Suy nghĩ và tìm câu trả lời về vấn đề: “Từ hành động đền ơn trong truyện em hãy nêu suy nghĩ của em về truyền thống đền ơn đáp nghĩa của người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay?”.

**c) Sản phẩm:** Đoạn văn khoảng 5-7 câu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV** giao **NV** về nhà cho **HS** như mục **Nội dung** và yêu cầu nghiêm túc tự thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ ở nhà và nộp lại vào buổi học tới.

- **HS** thực hiện **NV** ở nhà.

- **GV** khuyến khích sự xung phong/hoặc chỉ định 1-2 **HS** trình bày ở đầu buổi học tới (có thể lấy điểm đánh giá quá trình).

- **GV** nhận xét, đánh về bài trình bày của **HS**, bình luận về bài học và kết luận.